

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLEI
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày: 25/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Xuân Gụ và Ông Nguyễn Viết Khang

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST – HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2020/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo.

Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác; Không; sinh năm 2000 tại huyện Đ, tỉnh N; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T.

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 02 năm 2020 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Thị T; sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa).

+ Nguyễn Văn T; sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa).

+ Nguyễn Thị H; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Đ Thượng, xã Đăk Pek huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ, ngày 12/02/2020, tổ công tác Công

an huyện Đắk Glei thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường thuộc thôn Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K phát hiện đối tượng Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 82N1 – 066.62 có dấu hiệu nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần sau bên trái mặc trên người Đ cất giữ 02 (hai) túi zip chỉ xanh bằng nylon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy, tại túi quần bên phải có 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 Pro Max. Đ khai nhận chất trong 02 (hai) túi zip chỉ xanh bằng nylon nói trên là ma túy đá. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tạm giữ phương tiện, điện thoại, niêm phong tang vật theo quy định. Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K phát hiện, thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

01 (một) túi zip chỉ xanh bằng nylon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu 01).

02 (hai) túi zip chỉ đỏ bằng nylon màu trắng, kích thước (6x4) cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu 02).

01 (một) túi zip chỉ đỏ bằng nylon màu trắng, kích thước (6x4) cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu 03).

01 (một) túi zip chỉ đỏ bằng nylon màu trắng, kích thước (9x6,5) cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu 04).

01 (một) túi zip chỉ đỏ bằng nylon màu trắng, kích thước (13x8) cm bên trong chứa 142 (một trăm bốn hai) viên nhộng màu trắng hồng nghi là ma túy (ký hiệu 05).

01 (một) cân tiểu li đã qua sử dụng được đựng trong hộp màu xanh bằng giấy catton.

01 (một) túi nylon màu tím có dán vận đơn Sendo bên trong chứa 01 túi zip chỉ đỏ bằng nylon màu trắng kích thước (12x8) cm đựng bên trong 91 (chín mươi một) túi zip chỉ xanh bằng nylon màu trắng kích thước (2,5x2) cm.

09 (chín) túi zip chỉ xanh bằng nylon màu trắng kích thước (2,5x2) cm.

Ngày 13/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei ra quyết định trưng cầu giám định số: 03 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Kon Tum giám định số mẫu vật đã thu giữ được nghi là chất ma túy.

Kết luận giám định số 32/KLGĐ – PC09 ngày 15/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Chất chứa trong 02 (hai) túi nylon thu trên người Đ (tương ứng mẫu giám định M1.1, M1.2) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,7065 gam; chất chứa trong 03 (ba) túi nylon ký hiệu 01, 02 thu tại chỗ ở của bị cáo Đ (tương ứng mẫu giám định M3.1, M3.2, M3.4) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 10,3114 gam. Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo Đ tàng trữ trên người và tại chỗ ở là 11,0179 gam.

Đối với chất trong 142 (một trăm bốn hai) viên nhộng và trong hai túi nilon ký hiệu số 03, 04 (tương ứng mẫu giám định M2, M3.3, M3.5), Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum không đủ điều kiện cơ sở để kết luận.

Ngày 18/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 01 trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định bổ sung đối với các mẫu: M2; M3.3 và M3.5.

Kết luận giám định số: 164/C09C (Đ4) ngày 28/02/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận các mẫu giám định ký hiệu M2, M3.3, M3.5 không phải chất ma túy.

Cáo trạng số: 06/CT - VKS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei truy tố bị can Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 05 đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Xét các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi phạm tội của mình, bản thân sẽ cố gắng sửa chữa để trở thành người có ích cho xã hội và gia đình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 12/02/2020, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng 0,7065 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an huyện Đắk Glei phát hiện, bắt giữ trên tuyến đường thuộc thôn Đ Sông, thị trấn Đắk Glei, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum. Trong quá trình khám xét chỗ ở của Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei thu giữ thêm 10,3114 gam Methamphetamine do bị cáo cất giấu mục đích để sử dụng, tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 11,0179 gam. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, theo đó Nhà nước cấm tuyệt đối sử dụng chất này trong y học và đời sống xã hội bởi hệ lụy của ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Khi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy, bị cáo phải biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều bị coi là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị pháp luật trừng trị bằng hình phạt. Hơn nữa, bị cáo là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự để cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử thấy không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 82N1- 06662 và 01 điện thoại Apple Iphone 11 Promax; 01 (một) túi nilon màu tím có dán vận đơn

Sendo bên trong chứa 01 túi nilon kích thước (12x8) cm đựng bên trong 91 (Chín mươi một) túi nilon loại (2,5x2) cm. Qua xác minh các tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị H, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên không đề cập.

Đối với các vật chứng là công cụ phạm tội, đồ vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước có chữ CÔNG AN TỈNH KON TUM CÔNG AN HUYỆN ĐẮK GLEI, ký hiệu số 04, mặt sau có dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei và chữ ký tên của Hồ Xuân C, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Văn Đ. Bên trong phong bì có chứa 09 (chín) túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2) cm.

01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước có chữ CÔNG AN TỈNH KON TUM CÔNG AN HUYỆN ĐẮK GLEI, ký hiệu số 05, mặt sau có dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei và chữ ký tên của Hồ Xuân C, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Văn Đ. Bên trong phong bì có chứa 01 (một) hộp giấy chứa 01 (một) cân tiểu li đã qua sử dụng.

01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước có chữ CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG PC09 SỐ: 32/KLGD – PC09 (Số 01), mặt sau có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum và các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn N, Từ Hữu T, Hồ Xuân C. Bên trong phong bì có chứa 08 (tám) túi nilon, 03 (ba) phong bì, 05 (năm) túi nilon bên trong có chứa chất ma túy (ký hiệu M1.1, M1.2, M3.1, M3.2, M3.4) được hoàn trả sau khi giám định.

01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước có chữ BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ SỐ: 164/C09C(Đ4), mặt sau có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, chữ ký tên của Nguyễn Đình H, Hồ Xuân C. Bên trong phong bì có chứa các ký hiệu M2, M3.3, M3.5, 142 (một trăm bốn mươi hai) vỏ màu hồng trắng (dạng con nhộng) đựng trong túi nilon ký hiệu M2 và 04 (bốn) vỏ bao gói.

[7]. Đối với đối tượng N là người mua ma túy giúp cho Đ: Quá trình điều tra, Đ khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch của N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei đã tiến hành xác minh, nhận dạng nhưng không có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8]. Đối với xe ô tô khách nhận vận chuyển chất ma túy từ thành phố Kon Tum đến huyện Đắk Glei cho Đ: Theo khai nhận của Đ, ma túy được đối tượng Ngọc cất giấu trong một kiện hàng và gửi xe khách từ thành phố Kon Tum đến huyện Đắk Glei theo hình thức thu hộ, khi nhận kiện hàng Đ sẽ trả tiền cho nhà xe

để trả về cho N. Tuy nhiên, Đ không nhớ tên nhà xe, biển số xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để tiến hành các biện pháp xác minh, truy tìm.

[9]. Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát số 82N1- 06662 và 01 điện thoại di động Apple Iphone 11 Promax qua xác minh, các tài sản này thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị T, khi bị cáo Nguyễn Văn Đ sử dụng xe mô tô và bị bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bà Thanh không biết việc Đ lấy xe mô tô sử dụng, còn chiếc 01 điện thoại di động Apple Iphone 11 Promax do bà Thanh đưa tiền cho Đ mua hộ nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với bà Nguyễn Thị T.

[10]. Đối với 01 (một) túi nilon màu tím có dán vận đơn Sendo bên trong chứa 01 túi nilon kích thước (12x8) cm đựng bên trong 91 (chín mươi một) túi nilon loại (2,5x2) cm, qua xác minh tài sản này thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị H, mục đích chị H mua về để đựng thuốc dưỡng thai nhưng không sử dụng. Khi bị cáo Đ lấy những túi nilon này sử dụng vào việc phân chia, cất giấu chất ma túy thì chị H không biết nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với chị Nguyễn Thị H.

[11]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị kết án nên phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/02/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước có chữ CÔNG AN TỈNH KON TUM CÔNG AN HUYỆN ĐẮK GLEI, ký hiệu số 04, mặt sau có dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei và chữ ký tên của Hồ Xuân C, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Văn Đ. Bên trong phong bì có chứa 09 (chín) túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2) cm.

01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước có chữ CÔNG AN TỈNH KON TUM CÔNG AN HUYỆN ĐẮK GLEI, ký hiệu số 05, mặt sau có dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei và chữ ký tên của Hồ Xuân C, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Văn Đ. Bên trong phong bì có chứa 01 (một) hộp giấy chứa 01 (một) cân tiểu li đã qua sử dụng.

01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước có chữ CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG PC09 SỐ: 32/KLGD – PC09 (Số 01), mặt sau có hình dấu đỏ của Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum và các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn N, Từ Hữu T, Hồ Xuân C. Bên trong phong bì có chứa 08 (tám) túi nilon, 03 (ba) phong bì, 05 (năm) túi nilon bên trong có chứa chất ma túy (ký hiệu M1.1, M1.2, M3.1, M3.2, M3.4) được hoàn trả sau khi giám định.

01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước có chữ BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ Số: 164/C09C(Đ4), mặt sau có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, chữ ký tên của Nguyễn Đình H, Hồ Xuân C. Bên trong phong bì có chứa các ký hiệu M2, M3.3, M3.5, 142 (một trăm bốn mươi hai) vỏ màu hồng trắng (dạng con nhộng) đựng trong túi nilon ký hiệu M2 và 04 (bốn) vỏ bao gói.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glei ngày 27/7/2020)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(25/8/2020). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Glei;
- Công an huyện Đắk Glei;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Tài